

Bút Ký
Chủ đề: trại LLDB khâm đức
Tác giả: LLDB/HK
Người dịch: Vũ đình Hiếu

LỰC LƯỢNG ĐẶC BIỆT KHÂM ĐỨC

(Trại A-105)

Trại **Lực Lượng Đặc Biệt Khâm Đức (A-105)** nằm về hướng tây tỉnh Quảng Tín. Trong mùa Xuân năm 1968, nó là căn cứ biên phòng duy nhất còn đứng vững trong vùng I chiến thuật. Đơn vị nhận lãnh trách nhiệm yểm trợ, tiếp ứng cho trại LLDB Khâm Đức được trao cho Sư đoàn 23 (Americal) Bộ Binh Hoa Kỳ đóng trong căn cứ Chu Lai nơi bờ biển.

Liên đoàn 1 LLDB/HK đến Việt Nam trong tháng Chín năm 1963, đưa một toán A/LLDB đến thám sát khu vực và cho rằng, Khâm Đức đã có sẵn một phi đạo cũ, là một địa điểm lý tưởng để theo dõi, bảo vệ đường biên giới Việt-Lào. Trại LLDB Khâm Đức được xây dựng trong một thung lũng, trên một khu đất phẳng, với cỏ tranh, xung quanh là rừng núi âm u, dường như không có người bén mảng đến. Ngôi làng nhỏ duy nhất trong khu vực nằm bên kia phi đạo, là nơi ăn ở, sinh sống, vợ con đơn vị dân sự chiến đấu, được tuyển mộ phòng thủ căn cứ.

Về hướng tây trại LLDB là rặng núi Ngok Peng Bum, phía đông là rặng Ngok Pe Xar. Từ trên núi có nhiều thác, nước chảy rất mạnh xuống suối chia đôi màu xanh thẫm của rừng núi. Dòng sông Dak Mi, chảy ngang qua, khu vực trại LLDB khoảng một dặm, dưới bóng mát rặng núi Ngok Pe Xar. Dọc theo dòng sông Dak Mi khoảng năm dặm về hướng nam có một căn cứ hành quân tiền phương Ngok Tavak. Tại đây có 113 dân sự chiến đấu thuộc Đại đội 11 xung kích, tiếp ứng Mike Force cùng với 8 quân nhân LLDB Việt-Mỹ và ba cố vấn LLDB (SAS) Úc Đại Lợi trấn đóng. Vì căn cứ Ngok Tavak nằm ngoài tầm yểm trợ của pháo binh bạn, nên được tăng cường một Trung đội 33 quân nhân Pháo Binh TQLC/HK, thuộc Pháo đội D, Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 12 TQLC với hai khẩu đại bác 105ly. Đại úy Christopher J. Silva chỉ huy Toán A-105 LLDB/HK đáp trực thăng vào căn cứ Ngok Tavak ngày 9 tháng Năm 1968 để xem xét lại việc phòng thủ, vì ông ta đã được biết quân đội Bắc Việt đưa thêm quân vào trong khu vực trại LLDB Khâm Đức. Vấn đề này làm Đại úy Silva lo ngại, một trận tấn công sắp xảy ra. Hôm đó thời tiết xấu, trực thăng không vào đưa ông ta trở về trại LLDB Khâm Đức. Tiếp theo là một trung đội dân sự chiến đấu từ Khâm Đức, đi tuần bị phục kích cũng chạy đến căn cứ Ngok Tavak. Sau này mới biết trung đội này đã bị địch quân gài người vào làm nội tuyến.

Khoảng 3:15g sáng ngày 10 tháng Năm, quân đội Bắc Việt mở trận tấn công căn cứ Ngok Tavak. Căn cứ bị pháo kích bằng súng cối và đại bác không giật, bắn thẳng từ những sườn núi bao quanh căn cứ. Khi địch quân bắt đầu tấn công bằng bộ binh, các dân sự chiến đấu từ trại LLDB Khâm Đức, bỏ phòng tuyến chạy vào bên trong la lớn “Đừng bắn. Quân bạn”, rồi bất ngờ ném lựu đạn vào ụ súng đại bác 105ly.

Bị vô bất ngờ, quân trú phòng bị tổn thất nhưng giết tất cả mấy tên nội tuyến. Quân đội Bắc Việt được lợi thế, từ trên các sườn đồi bắn đại liên xuống làm cho đơn vị xung kích Mike Force không góc đầu lên bắn trả được. Địch quân sử dụng súng phun lửa đốt kho chứa đạn làm cháy sáng cả đêm. Binh sĩ LLDB/HK Harold M. Swicegood và Trung đội trưởng TQLC/HK, Thiếu úy Adams bị thương nặng được đưa vào hầm chỉ huy (trung tâm hành quân) của căn cứ. Đúng lúc đó Y tá Blomgren chạy vào báo cáo nhân viên trong khẩu đội súng cối đã bỏ vị trí. Đại úy Silva chạy ra áp dụng khẩu súng cối 4.2ly, sau đó bị thương. Khoảng 5:00g sáng, Trung sĩ Glen Miller chạy ra ụ súng đại bác 105ly, bị trúng đạn vào đầu chết ngay tức khắc.

Quân đội Bắc Việt chọc thủng phòng tuyến hướng đông căn cứ Ngok Tavak, di chuyển các khẩu đại liên vào sát hàng rào phòng thủ. Trong tình thế cấp bách, căn cứ yêu cầu phi cơ “Hỏa Long” AC-47 tác xạ xung quanh tuyến phòng thủ căn cứ và ụ súng đại bác, mặc dầu có thể còn quân bạn, chỉ bị thương chưa ra khỏi ụ súng đại bác. Cuộc tấn công của địch khựng lại, hai bên chỉ nằm thủ, ném lựu đạn qua lại cho đến sáng.

Khi trời bắt đầu sáng, hai sĩ quan cố vấn LLDB Úc Đại Lợi, Cameron, Lucas, có thêm Blomgren, chỉ huy dân sự chiến đấu (Mike Force) phản công đẩy lui địch quân ra khỏi căn cứ, chiếm lại khẩu đại bác 105ly. Pháo binh TQLC Hoa Kỳ bắn hết chín quả đạn còn lại rồi phá hủy khẩu súng. Sau đó trực thăng tản thương được các trực thăng võ trang yểm trợ bay đến căn cứ di tản các thương binh, trong đó có Đại úy Silva và Swicegood.

Một lực lượng xung kích tiếp ứng Mike Force, khoảng 45 người thuộc Đại đội 12 Mike Force do Đại úy Eugene E. Makowski chỉ huy được hai trực thăng CH-46 (giống như CH-47 Chinook) của TQLC/HK đưa vào căn cứ Ngok Tavak thay thế số quân nhân bị chết và bị thương. Một chiếc trực thăng bị trúng đạn nơi ống dẫn xăng, phải đáp xuống, chiếc thứ hai trúng hỏa tiễn nổ tung, rơi trên bãi đất. Những quân nhân bị thương còn sót lại được một trực thăng chỉ huy đang bao vùng đáp xuống căn cứ, di tản.

Binh sĩ lực lượng xung kích, xuống tinh thần, kiệt sức, đạn được, nước uống cũng đã gần cạn, trong khi địch quân vẫn tiếp tục pháo kích bằng súng cối vào căn cứ. Cấp chỉ huy trong căn cứ yêu cầu được rút lui (di tản), nhưng được trả lời “Giữ vững phòng tuyến... Quân tiếp viện đang trên đường đến căn cứ”. Đến giữa trưa vẫn không thấy quân tiếp viện đến. Nếu tình trạng kéo dài đến tối, địch quân sẽ tràn ngập căn cứ. Một tiếng đồng hồ trôi qua, cấp chỉ huy trong căn cứ quyết định rút bỏ tiền đồn Ngok Tavak.

Thomas Perry, một y tá LLDB, được đưa đến căn cứ lúc 5:30g sáng để chăm sóc thương binh. Anh ta vừa lo cho người bị thương vừa ra trám vào tuyến phòng thủ khi lệnh “rút bỏ căn cứ” được thông báo. Khi những quân nhân sống sót bắt đầu bỏ vị trí chiến đấu, di chuyển ra khỏi căn cứ, Perry được nhìn thấy lần cuối cùng bởi Trung sĩ Cordell J. Matheney Jr. đứng cách Perry khoảng 20 thước. Lúc đó Đại úy LLDB Úc Đại Lợi John

White đang cho quân tập hợp một hàng dọc bên lớp hàng rào phòng thủ tuyến ngoài. Như vậy có thể tin là Perry sẽ nhập vào đoạn cuối đoàn quân triệt thoái. LLDB.

Trước khi rút lui, quân trú phòng vội vã gom tất cả vũ khí, quân dụng nặng không mang theo được, bỏ vào hầm chỉ huy rồi đốt bỏ. Chiếc trực thăng bị trúng đạn nơi ống dẫn xăng không bay được, cũng được phá hủy bằng hỏa tiễn M-72. Xác chết Trung sĩ Miller cũng phải bỏ lại. Sau khi đoàn quân đi được khoảng một cây số, họ mới biết được không có Perry. Một toán mười một quân nhân thuộc Pháo đội D được lệnh quay trở lại tìm Perry và Miller (đã chết). Toán quân mười một người này về đến chu vi phòng thủ căn cứ, bị địch tấn công, không một người trở lại, xác của họ cũng biến mất cùng với Perry và Miller. Họ gồm có:

- Binh nhứt Thomas Blackman,
- Hạ sĩ Joseph Cook,
- Binh nhứt Paul Czerwonka,
- Hạ sĩ Thomas Fritsch,
- Binh nhứt Harry Hempel,
- Hạ sĩ Raymond Heyne,
- Hạ sĩ nhứt Gerald King,
- Binh nhứt Robert Lopez,
- Binh nhứt William McGonigle,
- Hạ sĩ Donald Mitchell, và
- Hạ sĩ James Sargent.

Những người sống sót còn lại được trực thăng cứu trong một bãi đất trống khoảng giữa căn cứ Ngok Tavak và trại LLDB Khâm Đức lúc 7:00g tối ngày 10 tháng Năm 1968.

Trong khi tiền đồn Ngok Tavak bị tấn công, quân đội Bắc Việt đồng thời pháo kích bằng súng cối và đại bác không giật, bắt đầu từ lúc 2:45g sáng vào trại LLDB Khâm Đức. Những đợt pháo kích kéo dài cả ngày. Sư đoàn Americal đã đưa lên tăng cường trại LLDB một tiểu đoàn thuộc Lữ đoàn Bộ Binh Nhẹ 196, thêm vào đó một Đại đội xung kích tiếp ứng Mike Force, nhưng tình hình trại LLDB đã trở nên bết, binh sĩ xuống tinh thần, và quân đội Bắc Việt càng ngày càng gia tăng áp lực. Quân tăng viện được đưa lên nhưng không thấy có hiệu quả.

Trước các đợt pháo kích, nhiều binh sĩ dân sự chiến đấu sợ hãi, bỏ phòng tuyến, chạy vào bên trong các hầm trú ẩn. Họ không còn tuân theo lệnh cấp chỉ huy nữa. Hệ thống chỉ huy trại LLDB gần như rối loạn sau khi Đại úy Silva đi xuống tiền đồn Ngok Tavak rồi bị thương, được trực thăng di tản. Đến buổi tối, trực thăng Hoa Kỳ đưa một đơn vị xung kích khác (Đại đội 137) từ trại LLDB Hà Thanh lên hoán đổi cho hai Đại đội 11 và 12. Hai Đại đội Mike Force này được đưa về Đà Nẵng, và sau đó... (vô kỷ luật, hèn nhát...)

Trời mờ sáng ngày 12 tháng Năm, Trung đoàn 1, Sư đoàn 2 Bắc Việt bắt đầu siết chặt vòng vây trại LLDB Khâm Đức. Khoảng 4:15g đến 4:30g sáng, địch quân bắt đầu [tấn công] các tiền đồn xung quanh căn cứ. Tiền đồn 7 bị tấn công, tràn ngập nhanh chóng, các Tiền đồn 1, 3, 5 được quân thuộc Lữ đoàn 196 vào trấn đóng, cầm cự được đến 9:30g.

Tiền đồn 1 có Binh nhút Harry Coen, Binh nhút Andrew Craven, Trung sĩ Joseph Simpson, và Hạ sĩ Julius Long thuộc Đại đội E, Tiểu đoàn 2. Tiền đồn này bị tấn công từ lúc 4:15g sáng, Binh nhút Coen và Hạ sĩ Long sử dụng khẩu đại bác không dật 106ly bắn chặn địch, sau đó bị trúng đạn súng B-40. Những quân nhân sống sót từ tiền đồn này chạy về báo cáo, hàm của họ bị bắn sập bằng đại bác không giật ngay từ lúc đầu.

Binh nhút Craven cùng với hai đồng đội rút khỏi tiền đồn lúc 8:30g. Khi ra khỏi chùng 50 thước họ nghe được tiếng nói địch quân đã tràn vào tiền đồn. Đến khoảng 11:00g sáng, họ về gần đến tuyến phòng thủ của tiểu đoàn, đụng phải địch quân. Craven là người đi đầu nổ súng, địch quân bắn trả lại trúng Craven mấy viên vào ngực, ngã gục. Hai người còn lại không đủ thì giờ lấy xác bạn, bỏ chạy. Lần cuối cùng họ trông thấy Craven, gục ngã trong vị thế nằm ngửa gần chu vị trại LLDB.

Trong Tiền đồn 2 có Trung úy Frederick Ransbottom, Hạ sĩ Maurice Moore, Binh nhút Roy Williams, Binh nhút Danny Widner, Binh nhút William Skivington, Binh nhút Imlay Widdison, Binh nhút Lloyd, và Hạ sĩ nhút John Stuller. Những quân nhân sống sót trở về kể lại, có lẽ Binh nhút Widdison và Hạ sĩ nhút Stuller đã tử trận, tuy nhiên điều này không được kiểm chứng chính xác.

Chỉ có tin tức về Trung úy Ransbottom, Hạ sĩ Moore, Binh nhút Lloyd, và Binh nhút Skivington. Trung úy Ransbottom liên lạc trên vô tuyến với Binh nhút Widner, Binh nhút Williams đang thủ trong căn hầm thứ ba, nói rằng, ông ta bắn gục mấy tên định xung phong vào căn hầm của ông ta.

Hạ sĩ Juan Jimenez, một khinh binh trong Đại đội A, bị thương nặng ở lưng trong tuyến phòng thủ vì đạn súng cối. Anh ta được báo cáo tử trận bởi y sĩ tiểu đoàn vào lúc sáng sớm hôm 12 tháng Năm, sau đó được đem ra bãi trực thăng chờ di tản. Tuy nhiên vì bãi đáp nhỏ hẹp, nên chỉ ưu tiên cho những quân nhân bị thương nặng và xác của Jimenez bị bỏ quên...

Đến trưa, quân Bắc Việt mở đợt tấn công lớn vào căn cứ chính trại LLDB. Đợt tấn công của địch bị chặn lại bởi các Phi tuần thả bom Napalm, và bom chống biển người (cluster) ngay trên lớp hàng rào phòng thủ cuối cùng của căn cứ. Sau đó, bộ tư lệnh Sư đoàn Americal quyết định di tản trại LLDB Khâm Đức ngay tức khắc.

Ngay khi lệnh di tản vừa được ban ra, tình hình trong căn cứ rất phức tạp, gần như hỗn loạn. (Bộ Binh, LLDB, Dân Sự Chiến Đấu, Mike Force, vợ con dân sự chiến đấu). Chiếc trực thăng đầu tiên bay vào căn cứ trúng hỏa tiễn, nổ tung trên phi đạo làm binh sĩ công

binh thuộc Đại đội A, Tiểu đoàn 70 công binh phải dùng xe ủi đất để khai thông phi đạo cho phi cơ đáp xuống. Thêm tám phi cơ đủ loại bị bắn rơi trong cuộc di tản.

Binh nhớt Richard E. Sands thuộc Đại đội A, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 196 Bộ Binh Nhẹ, được trực thăng Chinook CH-47 vào “bốc”. Chiếc trực thăng mang số (67-18475) lúc bay lên cao khoảng 1500, 1600 bộ (feet) bị trúng nhiều đạn đại liên 50. Sand ngồi gần xa thủ đại liên nơi cửa bị trúng một viên vào đầu. Chiếc trực thăng bị hư hại, bốc cháy và phải đáp xuống khẩn cấp trong rừng. Trong lúc mọi người vội vã chạy ra khỏi chiếc trực thăng đang bốc cháy, bốn người và một y tá xác nhận Sands đã chết ngay tức khắc khi bị trúng viên đạn đại liên vào đầu. Xác của binh nhớt Sands bị bỏ lại trong chiếc trực thăng đang bốc cháy, sắp nổ tung. Những người sống sót được một trực thăng khác đến cứu. Vấn đề di tản gặp rất nhiều khó khăn, quân đội Bắc Việt đem súng phòng không vào bố trí trong các tiền đồn đã chiếm được. Khó chỉ huy binh sĩ dân sự chiến đấu (họ là người Thượng, chỉ nghe lệnh của “cấp chỉ huy” của họ. Một Đại đội dân sự chiến đấu bị ép buộc bằng vũ khí ra nằm nơi giao thông hào vì sợ họ chạy vào gây hỗn loạn trên phi đạo.

Theo chương trình di tản, Đại đội A, Tiểu đoàn 1/46 được đi trước. Binh sĩ Bộ Binh xô đẩy thường dân, vợ con binh sĩ dân sự chiến đấu qua một bên để lên phi cơ Lockheed C-130 Hercules. Nhiều binh sĩ khác cũng thuộc Sư đoàn Americal cũng tràn lên. Điều này làm quân nhân LLDB nổi nóng nhưng cũng chẳng làm được gì.

Phi hành đoàn trên chiếc C-130 mang số (60-0297) của Không Lực Hoa Kỳ gồm có: phi công trưởng, Thiếu tá Bernard Bucher, Trung sĩ cơ khí Frank Hepler, Thiếu tá John McElroy phi hành (navigator), Trung úy Steven Moreland phi công phụ, George Long vận chuyên, Đại úy Warren Orr hành khách đi theo, và một số thường dân đồng bào Thượng, vợ con binh sĩ dân sự chiến đấu. LLDB

Khi cất cánh chiếc phi cơ bị trúng nhiều đạn phòng không. Máy bay quan sát (FAC) đang bao vùng báo cáo, chiếc C-130 nổ tung trên bầu trời, rơi xuống như quả cầu lửa cách trại LLDB khoảng một dặm. Tất cả mọi người trên chiếc phi cơ trúng đạn, tất cả phi hành đoàn đều tử nạn. Chiếc phi cơ bị thiêu rụi nhanh chóng, không thâu hồi được tử thi.

Đại úy Orr là hành khách đi theo phi cơ, quân đội Hoa Kỳ không xác nhận chắc chắn về ông ta. Có người kể lại trông thấy Đại úy Orr nơi đuôi phi cơ, giúp đỡ thường dân lên phi cơ. Một thường dân Việt Nam cho biết ông ta có trên phi cơ, người này nhận diện đúng tấm ảnh của vị đại úy xấu số. Vấn đề tiếp cứu, thâu hồi tử thi nạn nhân đi trên chiếc phi cơ, lúc đó không thể thực hiện được vì địch quân vẫn tiếp tục pháo kích vào trại LLDB và phi đạo.

Sau khi lệnh di tản được ban ra, Hạ sĩ Julius Long đang cùng với Coen và Simpson. Cả ba đều bị thương, tìm cách rút ra tới phi đạo chỉ cách đó khoảng 350 thước. Khi họ đến được phi đạo, chứng kiến chiếc C-130 cuối cùng cất cánh rời phi đạo. Binh nhớt Coen, bị thương nơi bụng lúc đó hốt hoảng, vừa chạy trên phi đạo vừa bắn lung tung. Hạ sĩ Long

cố gắng giữ anh ta lại nhưng không kịp, đó cũng là lần cuối cùng trông thấy anh ta. Sau đó Long công Trung sĩ Simpson (bị thương nặng) lên một ngọn đồi gần đó, tạm trú qua đêm.

Đêm hôm đó, các phi tuần phản lực Hoa Kỳ được điều động lên đánh bom phá hủy phi đạo. Hạ sĩ Long bị trúng thêm hai mảnh bom nữa vào lưng và Trung sĩ Simpson đã chết trong đêm. Sau đó Hạ sĩ Long để xác đồng đội lại, tìm đường đi về căn cứ Chu Lai. Anh ta bị quân đội Bắc Việt bắt sống và được trả tự do vào năm 1973.

Lực Lượng Đặc Biệt là nhóm quân nhân vẫn giữ được kỷ luật, di tản cuối cùng. Khi chiếc trực thăng cuối cùng đến “bốc” họ, bay thoát lên trời xanh, quân đội Bắc Việt tràn vào căn cứ lúc 4:33g chiều ngày 12 tháng Năm 1968. Trại LLDB Khâm Đức, tiền đồn cuối cùng của LLDB ngoài vùng I chiến thuật bị tiêu hủy.

LLDB Hoa Kỳ (MACV-SOG) mở hai cuộc hành quân xâm nhập, tìm kiếm, thu hồi tử thi vào khu vực Tiền đồn 1, Tiền đồn 2, và những ngọn đồi xung quanh phi đạo Khâm Đức ngày 18 tháng Bảy và ngày 17 tháng Tám năm 1970. Các toán biệt kích SOG tìm được, đem về mấy xác chết (đã rữa) của các quân nhân Hoa Kỳ, được phòng nhận diện xác nhận đó là xác của các quân nhân: Hạ sĩ Bowers, Binh nhứt Lloyd, Trung sĩ Sisk, Binh nhứt Guzman Rios, và Trung sĩ Carter. Tuy nhiên quân đội Hoa Kỳ, các toán biệt kích SOG không thể trở lại tiếp tục tìm kiếm thêm vì tình hình chiến trường.

Vẫn còn nhiều quân nhân Hoa Kỳ bị báo cáo mất tích trong cuộc di tản trại LLDB Khâm Đức. Người duy nhứt bị bắt làm tù binh và được trả về là Hạ sĩ Long.

VĐH phiên dịch



Nguồn: Internet eMail by tqh chuyển

*Đăng ngày Thứ Tư, March 5, 2025
Ban Kỹ Thuật Khoá 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*